

Sứ mệnh đồng hành cùng dân tộc của PGVN sau năm 1981

ISSN: 2734-9195 17:49 09/10/2026

Nhìn về tương lai, dù phải đối diện với những biến động không ngừng của kỷ nguyên số và xu thế toàn cầu hóa, Phật giáo Việt Nam vẫn luôn giữ vững tâm thế tự tin nhờ vào nền tảng lịch sử vững chắc và sự tin yêu của quần chúng.

Tóm tắt: *Tham luận tập trung phân tích sự vận động tư tưởng và thực tiễn của Phật giáo Việt Nam từ dấu mốc lịch sử thống nhất các hệ phái năm 1981 - đến nay. Trên cơ sở kế thừa di sản Hộ quốc an dân ngàn đời, công trình làm rõ quá trình chuyển hóa từ tư tưởng dẫn thân sơ khai sang một tâm thế đồng hành toàn diện cùng cộng đồng trong tình hình mới thông qua định hướng Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội.*

Nội dung nghiên cứu thực hiện việc tổng kết các kết quả thực tiễn mà Giáo hội đã xác lập trong đời sống tinh thần, giáo dục nhân cách và các chương trình phụng sự nhân sinh, đồng thời chỉ ra những áp lực mới từ cuộc cách mạng công nghệ cùng quá trình giao lưu văn hóa quốc tế. Thông qua đó, tác giả đưa ra những gợi mở mang tính hệ thống nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của tăng đoàn, khẳng định vị thế của đạo Phật như một động lực tinh thần quan trọng trong việc xây dựng hệ giá trị đạo đức và sự phồn vinh của tổ quốc.

Từ khóa: Phật giáo Việt Nam hiện đại, tư tưởng dẫn thân, Gắn bó cùng đất nước, Thống nhất hệ phái, Phụng sự nhân sinh.

I. Phần mở đầu

Trải dài qua những thăng trầm và biến thiên của lịch sử tư tưởng dân tộc, hiếm có một thực thể nào sở hữu sự gắn kết máu thịt với vận mệnh dân tộc như đạo Phật. Nếu coi văn hóa dân tộc tựa như thân cây cổ thụ, thì Phật giáo chính là lớp phù sa bồi đắp, là dòng nhựa sống luân chuyển thâm lặng nhưng bền bỉ qua hàng nghìn năm lịch sử. Từ thuở những thiền sư khoác áo nâu sòng cùng các bậc minh quân bàn Chiến lược kiến tạo sự ổn định và quy tụ lòng dân dưới các triều đại Lý - Trần, đạo Phật đã xác lập một tư thế đặc biệt: không đứng ngoài

hay đứng trên, mà đứng trong lòng dân tộc.

Tuy nhiên, tiến trình dẫn thân đó không phải là một lộ trình đầy thuận lợi. Sau những biến động thăng trầm của lịch sử hiện đại, cột mốc mùa thu năm 1981 không chỉ là một sự kiện hành chính thuần túy, mà còn là một cuộc phục hưng về ý chí.

Sự kiện trở thành điểm hợp lưu vĩ đại của chín thực thể tăng đoàn, chấm dứt tình trạng phân tán để tạo nên một sức mạnh cộng hưởng duy nhất trong lòng dân tộc.

Việc nhìn lại hành trình từ tinh thần “nhập thế” đến sứ mệnh “đồng hành cùng dân tộc” từ sau năm 1981 - đến nay không chỉ là sự liệt kê những thành tựu sự nghiệp, mà còn là nỗ lực giải mã một hình thái tương tác xã hội mang dấu ấn riêng biệt của lịch sử tư tưởng. Tại sao một tôn giáo hướng tới sự giải thoát cá nhân lại có thể trở thành một động lực cộng đồng mạnh mẽ đến thế?

Lời giải đáp chính ở trong sự chuyển hóa từ tinh thần nhập thế tùy duyên sang một sứ mệnh dẫn thân có hệ thống. Sau năm 1981, “nhập thế” không còn dừng lại ở những hành động thiện nguyện đơn lẻ hay sự cứu độ cá nhân nơi cửa thiền, mà đã được nâng tầm thành một chiến lược hiện diện và trường tồn. Chính là chủ động bước ra khỏi không gian tĩnh lặng của chùa chiền để chạm tay vào những vết thương xã hội, để cùng chia sẻ gánh nặng trong giai đoạn chuyển mình toàn diện của đất nước.

“Sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) năm 1981 chính là thành quả kết tinh hàng nghìn năm Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc và là kết quả tất yếu trong dòng chảy lịch sử Việt Nam ”[1].



Truyền thống Phật giáo đồng hành cùng dân tộc

Sứ mệnh “đồng hành” không phải là một sự phụ họa khiên cưỡng, mà là sự giao thoa, gắn kết chặt chẽ giữa triết lý nhân văn cao cả của đạo Phật với ý chí tự chủ, quật cường vốn đã thấm đẫm trong huyết quản của mỗi người dân Việt. Trước hoàn cảnh thế giới đương đại đã và đang đối diện với nhiều cơn sang chấn của niềm tin, sự rạn nứt của hệ giá trị truyền thống dưới sự chèn ép toàn cầu hóa và công nghệ số, việc nghiên cứu về sự thích ứng của Phật giáo Việt Nam là yêu cầu tất yếu. Chúng ta cần hiểu rõ làm thế nào khẩu hiệu “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” có thể vận hành như kim chỉ nam, giúp Phật giáo vừa giữ được cốt tủy của giáo lý nguyên thủy, vừa trở thành một yếu tố tích cực trong việc kiến tạo bản sắc và ổn định xã hội.

II. Phần nội dung

1. Cơ sở lý luận từ triết lý giải thoát đến tinh thần hành động của Phật giáo Việt Nam

1.1. Xác lập nội hàm của tinh thần nhập thế

Thuật ngữ Phật giáo nhập thế dù mới được phổ biến rộng rãi trong dòng chảy học thuật thế kỷ XX nhưng thực chất lại là sự khai quật và làm mới những hạt nhân tư tưởng nguyên bản vốn đã tiềm tàng trong giáo lý sơ khai của Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong nhãn quan luận giải hiện đại, nhập thế không đơn thuần là sự chuyển dịch không gian từ thiền đường tĩnh lặng ra xã hội náo nhiệt mà là

một cuộc dẫn thân tâm linh đầy bản lĩnh, nơi hành giả lấy khổ đau của nhân thế làm đối tượng thiền quán và lấy sự phụng sự quần sinh làm phương thức tu hành tối thượng.

Việc thấu thị khái niệm này đòi hỏi một cái nhìn xuyên suốt từ căn tính của đạo Phật vốn dĩ luôn hướng đến việc giải quyết những thực trạng khổ đau của con người ngay trong hiện tại chứ không chỉ hứa hẹn về một cõi Cực Lạc xa xăm.

Đặc điểm nổi bật nhất của tinh thần này tại Việt Nam chính là sự xóa nhòa ranh giới giữa tự giác và giác tha, tạo nên một thực thể tu tập không tách rời giữa đạo - đời. Người tu sĩ không còn coi việc giải thoát cá nhân là mục tiêu duy nhất trong một không gian biệt lập mà hiểu rằng giải thoát chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó gắn liền với sự an lạc của cộng đồng xung quanh.

Tinh thần ấy mang tính chất nhập thế tùy duyên, nghĩa là Phật giáo không chèn ép một giáo điều cứng nhắc lên thực tại xã hội mà luôn vận động, biến hóa để tương thích với tâm thức và nhu cầu của người dân trong từng thời đại lịch sử. Chính cơ chế tự điều tiết cùng sự tương thích linh hoạt này đã giúp Phật giáo Việt Nam tránh được nguy cơ bị xơ cứng về giáo điều, đồng thời tạo nên một sức sống mãnh liệt qua nhiều thiên niên kỷ.

Bên cạnh đó, tinh thần nhập thế còn thể hiện rõ nét qua việc coi trọng giá trị thực tiễn và tính hành động của lòng từ bi. Thay vì chỉ dừng lại ở những triết lý trừu tượng, Phật giáo nhập thế đòi hỏi mỗi cá nhân phải chủ động chạm tay những nhức nhối của xã hội để chuyển hóa chúng bằng năng lượng của trí tuệ. Điều này biến các giá trị tâm linh thành những dòng năng lượng tích cực chảy tràn vào mọi lĩnh vực của đời sống từ đạo đức, lối sống cho đến tư duy quản trị xã hội. Chính sự dẫn thân không mệt mỏi đó đã tạo nên một hình ảnh Phật giáo Việt Nam đầy sinh lực, nơi mà mỗi bước chân của người con Phật đều in dấu trên lộ trình kiến tạo một thế giới an lạc, phát triển bền vững ngay giữa lòng nhân thế bụi bặm.

“Lý tưởng của người học Phật không dừng lại ở sự giải thoát cá nhân mà còn hướng đến việc phụng sự cộng đồng, góp phần xây dựng đời sống xã hội an lành và tốt đẹp hơn” [2].

1.2. Di sản Hộ quốc an dân của Phật giáo trong lịch sử dân tộc

Khi lật lại những trang sử vàng của quốc gia, ta nhận thấy một sự thật hiển nhiên rằng Phật giáo chưa bao giờ tách biệt khỏi quỹ đạo phát triển của quốc gia, thăng trầm của đất nước. Di sản Hộ quốc an dân trở thành hằng số văn hóa

xuyên suốt, kết nối tâm thức của người con Phật với trách nhiệm của một công dân đối với đất nước. Đây không chỉ là một khẩu hiệu mang tính hình thức hay một khái niệm vay mượn, mà là một sự cam kết tâm linh sâu sắc đã được minh chứng qua hàng nghìn năm trường tồn và phát triển cùng dân tộc Việt Nam.

Khái niệm này khẳng định rằng sự bình an của đạo pháp luôn tỉ lệ thuận với sự thịnh trị của quốc gia, và việc phụng sự đất nước cũng chính là một hình thức tu tập cao nhất để đạt đến sự giải thoát.

“Dưới các triều đại nhà Lý, nhà Trần; Phật giáo đạt đến giai đoạn phát triển rực rỡ và có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống quốc gia. Nhiều nhà sư không chỉ là bậc chân tu uyên thâm mà còn tham gia trực tiếp hoạch định chính sự, cố vấn triều đình và góp phần ổn định xã hội. Thiền sư Vạn Hạnh với vai trò hỗ trợ Lý Công Uẩn xây dựng triều Lý là chứng minh tiêu biểu cho tư tưởng nhập thế của Phật giáo Việt Nam”[3].

Đỉnh cao của di sản này chính là tư tưởng sống tùy duyên tự tại của Thiền phái Trúc Lâm thời Trần, một triết lý sống khẳng định rằng con người hoàn toàn có thể tìm thấy sự giác ngộ ngay trong lòng bụi bặm trần gian mà không cần phải lánh đời thoát tục. Hình ảnh vị vua chiến thắng giặc ngoại xâm Trần Nhân Tông rời bỏ ngôi vua tìm đến núi Yên Tử xuất gia tu hành nhưng vẫn luôn đau đáu về sự bình yên của biên cương chính là biểu tượng bất diệt cho tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam.

Phật giáo thời kỳ này đóng vai trò như một hệ tư tưởng thống nhất quốc gia, vừa là điểm tựa tâm linh vững chãi cho nhân dân, vừa là nền tảng đạo đức nhân bản cho tầng lớp nắm giữ chính trị trong công cuộc điều hành đất nước. Sự hòa quyện này tạo nên một thực thể văn hóa đặc thù, nơi mà tinh thần từ bi của đạo Phật hình thành sức mạnh mềm giúp cố kết mọi người, tạo nên sự đồng lòng mạnh mẽ trước mọi thử thách.

Di sản ấy đã tạo ra một tiền lệ lịch sử cực kỳ quan trọng, đó là sự đồng nhất giữa vận nước và vận đạo trong mọi điều kiện. Chính sự liên kết này đã khiến cho mỗi khi đất nước bị xâm lăng hay gặp cơn nguy biến, các Tăng sĩ sẵn sàng rời xa thiền phòng, trực tiếp tham gia vào công cuộc đấu tranh giành độc lập với một tâm thế vô ngã. Tinh thần Hộ quốc an dân không chỉ phát huy các truyền thống đạo đức và văn hóa tốt đẹp mà còn canh giữ chủ quyền quốc gia trước những luồng tư tưởng ngoại lai độc hại. Nhờ vào việc giữ gìn truyền thống quý báu đó, Phật giáo đã xác lập được vị thế không thể thay thế trong lòng dân tộc, trở thành một nguồn lực tinh thần nội sinh bền bỉ, sẵn sàng chuyển mình để gánh vác những trách nhiệm mới khi lịch sử bước sang những trang sử hiện đại đầy biến động.

1.3. Điều kiện lịch sử và sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981

“Từ sau năm 1981, với sự kiện thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” đã trở thành định hướng hoạt động xuyên suốt, thể hiện rõ tinh thần gắn bó giữa đạo pháp với lợi ích của dân tộc và sự phát triển của đất nước” [4].

Sau ngày giải phóng đất nước năm 1975, lịch sử dân tộc bước sang một trang mới nhưng cũng phải đối diện với nhiều khó khăn của giai đoạn sau chiến tranh cùng sự bao vây cấm vận từ nhiều phía. Trong tình hình ấy, sự tồn tại phân tán của nhiều tổ chức, hệ phái Phật giáo khác nhau với những phương thức hoạt động và đặc thù vùng miền riêng biệt đã bộc lộ những hạn chế khách quan trong việc tập hợp sức mạnh tổng thể để đóng góp vào hành trình kiến tạo lại quốc gia. Nhu cầu về một sự thống nhất toàn diện không chỉ là tâm nguyện tha thiết của tăng, ni, phật tử sau nhiều thập kỷ chia cắt mà còn là một nhu cầu cần thiết của thực tế xã hội nhằm tạo ra một thực thể tôn giáo đủ tầm vóc, đủ tư cách pháp lý để thay mặt cho Phật giáo Việt Nam đối với quốc tế và thực hiện sứ mệnh dẫn thân một cách có hệ thống.

“Trong yêu cầu thống nhất đất nước sau năm 1975, việc hình thành một tổ chức Phật giáo thống nhất trở thành nhu cầu mang tính lịch sử nhằm tập hợp sức mạnh đoàn kết của tăng ni, phật tử cả nước”[5].

Sự kiện Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam diễn ra vào tháng 11 năm 1981 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội chính là thời khắc khát vọng và kết tinh trí tuệ của toàn thể cộng đồng Phật giáo cả nước. Với sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, chưa từng có tiền lệ, một tổ chức duy nhất thay mặt cho tăng ni, phật tử thuộc tất cả hệ phái đã được xác lập, vận hành dựa trên triết lý: Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội. Đây không chỉ là một sự kiện hành chính đơn thuần mà là một bước ngoặt về tư duy tôn giáo, định hình lại vai trò và xứ mệnh của Phật giáo trong kỷ nguyên mới.

Sự thống nhất này đã xóa bỏ những rào cản về tổ chức, tạo điều kiện để nguồn lực nhân văn và vật chất của Phật giáo được huy động một cách tập trung, hiệu quả hơn cho các mục tiêu chung của dân tộc.

“Từ ngày 4 đến ngày 7-11-1981, tại chùa Quán Sứ (Hà Nội)... thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam với 165 đại biểu từ 9 tổ chức”[6]. Sự kiện hình thành Giáo hội năm 1981 đã chuyển hóa tinh thần nhập thế vốn mang tính tự phát trở thành một cương lĩnh hành động nhất quán và có sức lan tỏa rộng khắp. Điều

này khẳng định rằng Phật giáo Việt Nam đã chọn dân tộc cùng dân tộc không phải như một sự lựa chọn tạm thời mà là một hướng đi mang tính định mệnh và bền vững. Thực thể thống nhất này chính là bộ phận quan trọng để Phật giáo bước vào hành trình phụng sự xã hội một cách chuyên nghiệp, từ việc định hướng đạo đức cho quần chúng đến công cuộc gia nhập các hoạt động đối ngoại, khẳng định giá trị của một tôn giáo luôn sẵn sàng bên cạnh cùng sự hưng vong của Tổ quốc. Đây chính là dấu ấn tiêu biểu nhất để tinh thần nhập thế truyền thống được nâng tầm thành một sứ mệnh đồng hành mang tính chiến lược trong suốt hơn bốn mươi năm qua.

“Điều này giúp Phật giáo Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển có định hướng, có tổ chức và có khả năng thích ứng tốt hơn với yêu cầu của thời đại”[7].

2. Từ tinh thần nhập thế đến sứ mệnh đồng hành cùng dân tộc sau năm 1981

2.1. Định hình tôn chỉ hành động Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội

Việc xác lập tôn chỉ hành động ngay từ thời điểm thống nhất các hệ phái không chỉ là một thủ tục hành chính tôn giáo mà thực chất là sự khẳng định một tư duy phát triển mang tính thời đại. Tôn chỉ Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội đã thiết lập một khung hành lang tư tưởng vững chắc, nơi mà lợi ích của tôn giáo và vận mệnh của quốc gia không còn là hai thực thể tách biệt hay đối trọng lẫn nhau. Sau dấu mốc năm 1981, tinh thần dân tộc của người con Phật được đặt trong một chỉnh thể thống nhất với các mục tiêu chung của đất nước, hình thành sự gắn kết hữu cơ giữa niềm tin tâm linh sâu sắc và trách nhiệm công dân đầy tự hào.

Sự xác lập này cho thấy một chuyển biến sâu sắc trong tư duy của hàng ngũ tăng ni, phật tử về sứ mệnh của bản thân đối với sự ổn định và hưng thịnh của dân tộc Việt Nam. Thay vì chỉ chú trọng vào các nội dung mang tính nội bộ hay tu tập biệt lập, Giáo hội đã chủ động lồng ghép các giá trị đạo đức nhân văn của đạo Phật vào Hiến chương và xây dựng thành cương lĩnh hoạt động cụ thể. Điều này giúp Phật giáo giữ vững được bản sắc truyền thống ngàn đời trong khi vẫn không ngừng đổi mới để tương thích với những thay đổi chóng mặt của diện mạo xã hội.

Sự lựa chọn phương châm này chính là lời khẳng định về tính nhất quán trong tư duy nhập thế, nơi mà việc tu tập đạo pháp luôn gắn liền với sự hưng vong

của dân tộc và sự thịnh vượng của thể chế chính trị hiện hành.

Trên phương diện thực tiễn, phương châm này đóng vai trò như một chiếc kim chỉ nam giúp điều chỉnh và định hướng mọi công tác Phật sự đi đúng quỹ đạo vì lợi ích chung. Đó phá vỡ những rào cản tâm lý cũ kỹ, khích lệ người tu sĩ bước ra khỏi cửa thiền để tham gia vào công cuộc kiến tạo đời sống mới một cách tự tin và đàng hoàng. Bằng việc Gắn liền với sự sinh tồn của dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã tạo dựng được niềm tin vững chắc đối với quần chúng và chính quyền, khẳng định tư thế của một tôn giáo luôn đồng hành, sẻ chia và gánh vác trách nhiệm xã hội. Đây chính là nền tảng quan trọng nhất để chuyển hóa từ tinh thần nhập thế mang tính triết lý sang một sứ mệnh đồng hành mang tính hành động thực tiễn, tạo nên sức mạnh tổng hợp để Phật giáo đóng góp ngày càng hiệu quả hơn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quốc gia.

“Hơn 2600 năm qua, Phật giáo đã thể hiện được rất nhiều sự quan tâm thiết thực, với những nguyên tắc đạo đức và kho tàng văn hóa của mình, Phật giáo đã và đang đồng hành cùng xã hội làm nhiệm vụ xây dựng các giá trị đạo đức con người, góp phần định hướng tư duy và điều chỉnh hành vi của cộng đồng, xã hội, hướng đến sự hòa ái và bình đẳng”[8].

2.2. Những lĩnh vực trọng tâm - đồng hành cùng dân tộc

Sau khi thiết lập được một cơ cấu tổ chức thống nhất và xuyên suốt, sứ mệnh đồng hành của Phật giáo đã được cụ thể hóa thông qua sự hiện diện mạnh mẽ trên nhiều phương diện thiết yếu của thực tiễn xã hội. Trong phạm vi văn hóa, Phật giáo không chỉ đóng vai trò là chủ thể gìn giữ các giá trị đạo đức lâu đời mà còn là người gác đền cho những di sản truyền thống tâm hồn cao đẹp của cha ông.

Sự hiện diện của những ngôi cổ tự trở thành nơi sinh hoạt tâm linh và là trung tâm văn hóa cộng đồng, nơi bảo tồn phong tục, tập quán, bồi đắp tâm hồn Việt. Đặc biệt, việc kiến tạo và duy trì các cơ sở thờ tự tại những vùng biên cương hay hải đảo xa xôi đã mang một ý nghĩa thiêng liêng, khi mỗi tiếng chuông chùa vừa là âm thanh của sự bình an, vừa là cột mốc văn hóa xác lập vị thế độc lập, tự chủ và khẳng định bản quyền lãnh thổ bất khả xâm phạm giữa muôn trùng sóng gió.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Phật giáo Việt Nam trong sứ mệnh phụng sự xã hội hiện đại

Trên bình diện an sinh xã hội, Phật giáo Việt Nam sau năm 1981 đã tận mắt nhìn thấy một sự chuyển dịch quan trọng từ các công tác thiện nguyện mang tính cứu trợ nhất thời sang những chương trình chăm sóc cộng đồng có tính chiến lược và bền vững. Các mô hình khám chữa bệnh miễn phí bằng y học cổ truyền, những lớp dạy chữ dành cho trẻ em nghèo và các trung tâm dưỡng lão đã trở thành bằng chứng sống cho tinh thần từ bi trong hành động. Việc Giáo hội chủ động kết hợp với các cơ quan nhà nước để cùng nhau thực hiện các định hướng và mục tiêu quốc gia về xóa hộ đói giảm hộ nghèo hay phòng chống tệ nạn xã hội đã cho thấy một tư thế dẫn thân đầy trách nhiệm. Phật giáo giờ đây không chỉ cứu khổ bằng lời kinh tiếng kệ mà còn trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề cấp bách của xã hội bằng nguồn lực của cải và tinh thần to lớn từ Tăng ni, Phật tử khắp mọi miền.

Bên cạnh đó, sự dẫn thân của Phật giáo còn minh chứng rõ nét trong sự nghiệp giáo dục và định hướng đạo đức cho những mầm non của đất nước trước những ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai. Thông qua các khóa tu mùa hè hay các diễn đàn chia sẻ về kỹ năng sống, Phật giáo đã khéo léo lồng ghép giáo lý nhân quả, lòng biết ơn để giúp giới trẻ tìm lại sự thăng bằng và xây dựng lối sống lành mạnh. Sự đồng hành này không chỉ đem đến lợi ích cho cá nhân người học mà còn góp phần then chốt vào việc duy trì sự ổn định xã hội, tạo dựng một thế hệ công dân có trách nhiệm cao đối với gia đình và Tổ quốc. Chính sự đa diện và giá trị nội hàm trong các hoạt động thực tiễn này đã khẳng định rằng đạo Phật luôn có mặt ở những nơi đời sống cần đến, cùng chia sẻ gánh nặng và tiếp thêm sức mạnh sinh tồn để dân tộc cùng bước trên lộ trình phát triển bền vững.

“Kể từ khi thành lập, qua 40 năm (1981 – 2021), Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày càng lớn mạnh và khẳng định vai trò của mình ở nhiều phương diện, với những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Tăng sự, giáo dục, hoằng pháp, văn hóa, từ thiện xã hội, hoạt động đối ngoại. [...] Qua đó, vị thế của Phật giáo Việt Nam không ngừng nâng cao trong lòng dân tộc và trên trường quốc tế, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp, dân chủ, văn minh”[9].

2.3. Sự dẫn thân của tăng ni, Phật tử trong các giai đoạn thử thách của đất nước

Sứ mệnh song hành cùng bước tiến của đất nước không chỉ hiện hữu trên các văn bản cương lĩnh hay các nghị quyết của Giáo hội, mà hơn hết, nó được viết nên bởi sự hiện diện đầy trách nhiệm và lòng quả cảm của mỗi tăng ni, Phật tử trong suốt hành trình hơn bốn thập kỷ qua.

Kể từ năm 1981, khi ngôi nhà chung của Phật giáo nước nhà được xác lập, mọi người đã chứng kiến sự chuyển mình mạnh mẽ trong tâm thế của người tu hành: từ việc tịnh hóa tâm thức nơi thiền môn sang việc dẫn thân sâu rộng vào mọi biến chuyển của đời sống quốc gia.

Sự dẫn thân này không mang tính thời điểm mà là một quá trình xuyên suốt, bắt nguồn từ lòng yêu nước chân chính được nuôi dưỡng bởi ánh sáng tuệ giác, giúp Phật giáo luôn giữ vững tư thế là một thành tố không thể chia cắt của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong những giai đoạn đất nước đối mặt với thử thách nghiệt ngã như thiên tai, bão lũ hay những biến cố y tế nghiêm trọng, tinh thần dẫn thân ấy lại bùng cháy rực rỡ hơn bao giờ hết. Hình ảnh những vị tu sĩ tạm rời xa áo nâu sòng để khoác lên mình bộ đồ bảo hộ, xông pha vào tâm dịch hay những vùng rốn lũ để cứu trợ, an ủi đồng bào đã trở thành biểu tượng sống động cho lòng từ bi không biên giới. Đó không dừng lại ở sự cung ứng vật chất mà còn là sự cứu trợ về mặt tinh thần, giúp người dân tìm thấy điểm tựa an yên giữa những cơn sang chấn của thời cuộc. Sự dẫn thân này minh chứng rằng Phật giáo Việt Nam đã thực sự hòa quyện nhịp đập của mình vào nỗi đau và niềm vui của dân tộc, thực hiện đúng lời dạy về việc phụng sự chúng sinh chính là thiết thực cúng dường chư Phật.

Hơn thế nữa, trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế toàn diện, hàng ngũ Tăng ni, Phật tử còn đảm nhiệm vai trò của những sứ giả văn hóa, góp phần mang hình ảnh một Việt Nam bao dung, mến chuộng hòa bình ra khắp thế giới.

Thực hiện sứ mệnh hòa bình và đoàn kết thông qua sự hiện diện trách nhiệm tại các tổ chức tôn giáo thế giới cũng như việc tổ chức thành công những đại lễ mang tầm vóc toàn cầu, đã xác lập uy tín và vị trí của Phật giáo Việt Nam trên bản đồ tâm linh nhân loại.

Sự dẫn thân này còn thể hiện ở việc đấu tranh giữ gìn các giá trị truyền thống, chống lại mê tín dị đoan và những luồng tư tưởng sai lệch, nhằm xây dựng một hệ sinh thái văn hóa tích cực, góp phần vào sự ổn định chính trị và phát triển bền vững.

Chính những nỗ lực thầm lặng nhưng bền bỉ ấy đã khẳng định rằng, sau năm 1981, mỗi người con Phật đều là một gạch nối vững chắc giữa đạo và đời, cùng chung tay kiến tạo một tương lai huy hoàng cho Tổ quốc.

3. Giá trị thời đại và định hướng phát huy sứ mệnh trong tình hình mới

3.1. Những dấu ấn và kinh nghiệm đất giá sau 45 năm

Nhìn lại hành trình 45 năm kể từ dấu mốc lịch sử năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có được những bước tiến dài mang tính đột phá, khẳng định vị thế là một thực thể tôn giáo uy tín bậc nhất trong lòng nhân dân và trên trường thế giới.

Thành tựu rực rỡ nhất chính là việc xác lập thành công một cơ cấu tổ chức đồng bộ, vững mạnh từ trung ương đến tận các địa phương, tạo ra sự đồng thuận cao độ trong mọi hoạt động Phật sự. Sự phát triển này không chỉ ở những con số về tăng, ni, tự viện hay quy mô của các đại lễ mang tầm vóc quốc gia mà đặc biệt hơn cả chính là sự lan tỏa sâu rộng của các giá trị giáo lý Phật giáo vào trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Đạo Phật đã trở thành một nhân tố quan trọng góp phần an bình xã hội, bồi đắp nhân cách cá nhân và khơi dậy lòng nhân ái trong cộng đồng Việt Nam hiện đại.

Trong công tác giáo dục và đào tạo, việc xây dựng hệ thống các Học viện Phật giáo cùng các cơ sở đào tạo tăng tài trên khắp cả nước đã tạo ra một thế hệ tu sĩ mới có trình độ tri thức cao, vừa am tường giáo lý vừa nhạy bén với các vấn đề thời đại. Đây chính là đội ngũ nhân sự nòng cốt để duy trì và phát triển sứ mệnh đồng hành cùng dân tộc một cách lâu dài.

Từ thực tiễn dẫn thân đầy sinh động đó, bài học kinh nghiệm quý báu nhất rút ra chính là sự kiên định với lý tưởng đạo pháp gắn liền với dân tộc trong mọi

tình huống. Thực tế đã minh chứng rằng khi Phật giáo chủ động chia sẻ những thăng trầm của đất nước, đạo Phật không những không bị thế tục hóa mà còn khẳng định được giá trị cứu khổ ban vui và sức sống hùng cường của mình. Tuy nhiên, sự trưởng thành này cũng chỉ ra nhu cầu về việc không ngừng tự phát triển năng lực quản trị của đội ngũ tăng sĩ nhằm tương thích với những chuyển biến đa dạng của xã hội.

“Trong bối cảnh do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, Giáo hội đã rất sáng tạo tổ chức thành công... cùng với cả nước, nhiệm kỳ VIII (2017-2022) cũng là nhiệm kỳ mà tăng ni, phật tử GHPGVN đã gặp phải những khó khăn, thách thức chưa có tiền lệ...”[10].

3.2. Những vấn đề đặt ra đối với Phật giáo Việt Nam trong kỷ nguyên số

Trong sự vận động không ngừng của kỷ nguyên số và tiến trình hội nhập toàn cầu hiện nay, Phật giáo Việt Nam đang đối mặt với nhiều thử thách và vận hội hoàn toàn mới chưa từng có tiền lệ. Sự bùng nổ của truyền thông số cùng các nền tảng mạng xã hội đã thay đổi căn bản phương thức tiếp cận tâm linh của con người, đặt ra yêu cầu khẩn thiết về việc hiện đại hóa các hình thức hoằng pháp để không bị tụt hậu trước dòng chảy thông tin. Thách thức lớn nhất hiện nay chính là sự xâm nhập của các trào lưu thực dụng, lối sống cá nhân ích kỷ và sự biến tướng của một số hoạt động tín ngưỡng tâm linh vốn đi ngược lại với giáo lý nguyên thủy. Điều này đòi hỏi Giáo hội phải có những giải pháp ứng phó linh hoạt, vừa phải tận dụng công nghệ như một công cụ truyền tải giáo pháp hữu hiệu, vừa phải giữ vững được sự thanh tịnh và bản sắc tu hành đặc thù của người con Phật Việt Nam.

Bên cạnh đó, vai trò định hướng đạo đức và kiến tạo hệ giá trị cho giới trẻ trong một thế giới phẳng đầy biến động cũng là một vấn đề nan giải nhưng đầy vinh dự. Trước sự đứt gãy của một số giá trị truyền thống dưới sức ép của lối sống phương Tây hóa, Phật giáo cần phải khẳng định vị thế là điểm tựa tinh thần vững chãi, giúp thế hệ trẻ tìm lại sự thăng bằng và định vị được giá trị bản thân giữa những cơn lốc thông tin đa chiều. Sứ mệnh này không chỉ đòi hỏi lòng từ bi bao dung mà còn cần một trí tuệ sâu sắc để giải mã những nỗi đau thời đại, từ những áp lực tâm lý nặng nề đến sự cô đơn hiện sinh trong một xã hội kết nối ảo.

Hơn thế nữa, sự bùng nổ của công nghệ cũng đặt ra bài toán về việc quản lý thông tin và bảo vệ hình ảnh của tăng đoàn trước những luồng dư luận trái chiều hoặc các hành vi lợi dụng tôn giáo để trục lợi. Phật giáo Việt Nam cần

phải xây dựng được một hệ thống truyền thông chính thống, mạnh mẽ để định hướng dư luận và lan tỏa những giá trị tốt đẹp của đạo pháp đến với quảng đại quần chúng. Việc thích ứng với kỷ nguyên số không có nghĩa là đánh mất đi sự tĩnh lặng của thiền môn, mà là sự dẫn thân thông minh để đưa ánh sáng trí tuệ len lỏi vào từng ngõ ngách của đời sống ảo, biến không gian mạng thành mảnh đất màu mỡ để gieo rắc những hạt giống thiện lành. Chính khả năng đối diện, vượt qua những thách thức này sẽ quyết định tầm ảnh hưởng và sự bền vững của sứ mệnh đồng hành cùng dân tộc trong tương lai phía trước.

3.3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sứ mệnh đồng hành trong tương lai

Để tiếp tục vun đắp những giá trị nội tại và thực hiện tốt trách nhiệm đồng hành cùng dân tộc trong giai đoạn tiếp theo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần chú ý ưu tiên vào việc kiện toàn đội ngũ tăng ni cả về trình độ tri thức cũng như phẩm hạnh. Đào tạo tăng tài không chỉ dừng lại ở việc tinh thông kinh điển mà còn phải am hiểu sâu sắc các kiến thức xã hội, khoa học và ngoại giao để có thể đối thoại, dẫn dắt quần chúng trong một xã hội đa tầng, nhiều biến động. Một đội ngũ tu sĩ có tư duy biện chứng và tâm huyết phụng sự sẽ là nhịp cầu vững chắc nhất nối kết đạo pháp với đời sống, biến những triết lý cao siêu thành các giải pháp cụ thể tạo ra giá trị thiết thực cho nhân sinh.

Cùng với kiện toàn bộ máy tổ chức, việc hiện đại hóa công tác ngoại giao tôn giáo là chìa khóa để khẳng định uy tín của Phật giáo Việt Nam trên các diễn đàn đa phương. Bằng cách chủ động đóng góp giải pháp cho các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu và xung đột xã hội, Phật giáo Việt Nam đang cụ thể hóa tinh thần nhập thế gắn liền với bản sắc dân tộc. Sự cộng hưởng giữa năng lực nội tại và các giá trị nhân văn quốc tế sẽ giúp Phật giáo không chỉ là điểm tựa niềm tin mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững, góp phần lan tỏa thông điệp hòa bình của Việt Nam ra thế giới.

Cuối cùng, cần phải thay đổi phương pháp quản lý và hoàng pháp thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin một cách thông minh, có chọn lọc. Giáo hội cần xây dựng các kênh truyền thông chính thống mạnh mẽ để định hướng dư luận, đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu và giảng dạy Phật học trực tuyến phù hợp với tâm lý của thế hệ trẻ. Sự kiên trì, sáng tạo trong việc thực hiện sứ mệnh đồng hành này sẽ đảm bảo cho Phật giáo luôn là người bạn thủy chung, cùng dân tộc tiến bước trên lộ trình vươn tới những tầm cao mới của hạnh phúc và sự hưng thịnh. Chính sự dẫn thân bền bỉ và đúng hướng này sẽ tiếp tục viết nên những trang sử vàng cho Phật giáo trong lòng dân tộc.

“Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoạt động theo phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, trên cơ sở kính ngưỡng, phụng hành Giáo pháp, Giới luật Phật chế và tuân thủ Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam... Phương châm của Giáo hội trở thành kim chỉ nam, định hướng xuyên suốt trong quá trình hoạt động...”[11]

III. Kết luận

Hành trình hơn bốn mươi năm của Phật giáo Việt Nam kể từ dấu mốc lịch sử 1981 là một minh chứng hùng hồn cho sức sống mãnh liệt của một tôn giáo luôn biết cách tự làm mới mình để hòa chung nhịp đập với vận mệnh dân tộc. Từ những hạt mầm của tinh thần nhập thế tùy duyên trong quá khứ, Phật giáo đã chuyển mình mạnh mẽ để xác lập một sứ mệnh đồng hành toàn diện, biến lòng từ bi và trí tuệ thành những hành động thực tiễn phục vụ cho sự nghiệp xây dựng quốc gia. Sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam không chỉ đơn thuần là kết quả của một tiến trình thống nhất về mặt tổ chức, mà cao hơn cả, đó là sự hội tụ của ý chí và khát vọng về một đạo Phật dân thân, lấy sự lợi lạc của quần chúng làm mục tiêu tối thượng.

Xuyên suốt hành trình ấy, chúng ta thấy rõ một vấn đề bất biến rằng Phật giáo Việt Nam chỉ thực sự tỏa sáng khi đặt mình trong lòng dân tộc và phục vụ nhân dân. Việc kiên trì theo đuổi phương châm Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội đã giúp Giáo hội giữ vững được bản sắc văn hóa đặc thù và hiển nhiên trở thành một nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần hóa giải những khó khăn và bồi đắp các giá trị đạo đức cho xã hội qua nhiều giai đoạn thử thách. Những đóng góp của tăng, ni, phật tử trên các mặt trận văn hóa, giáo dục và an sinh xã hội đã khẳng định rằng đạo Phật không phải là một tôn giáo của sự lánh đời trốn khổ, mà là một thực thể sống động, luôn hiện diện nơi tuyến đầu của lòng nhân ái.

Nhìn về tương lai, dù phải đối diện với những biến động không ngừng của kỷ nguyên số và xu thế toàn cầu hóa, Phật giáo Việt Nam vẫn luôn giữ vững tâm thế tự tin nhờ vào nền tảng lịch sử vững chắc và sự tin yêu của quần chúng. Sứ mệnh đồng hành trong giai đoạn mới đòi hỏi một tầm nhìn xa hơn, một sự dân thân quyết liệt hơn và một năng lực thích ứng linh hoạt hơn để tiếp tục là chiếc neo tinh thần vững chãi cho con người hiện đại.

Với truyền thống Hộ quốc an dân đã được hun đúc qua hàng nghìn năm, chúng ta hoàn toàn có quyền tin tưởng rằng Phật giáo sẽ tiếp tục là người bạn đồng hành thủy chung, cùng dân tộc Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh để vươn tới bến bờ của hòa bình, thịnh vượng và hạnh phúc trường tồn.

Khép lại trang nghiên cứu này, điều đọng lại sâu sắc nhất không chỉ là những thành tựu đã đạt được, mà chính là niềm tự hào về một dòng chảy tâm linh luôn tràn đầy sức sống giữa lòng nhân thế. Phật giáo Việt Nam sau năm 1981 đã, đang và sẽ mãi là biểu tượng rực rỡ của sự kết hợp hài hòa giữa lý tưởng giải thoát và trách nhiệm quốc gia, xứng đáng với vai trò là một thành tố hữu cơ kiến tạo nên bản lĩnh, cốt cách văn hóa Việt Nam trong mọi thời đại.

Tác giả: **Đại đức Thích Thiên Như**

Chùa Cổ Mỹ Á, xã Vinh Lộc, Thành phố Huế

Mục lục tham khảo:

Tiếng Việt:

- 1] Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (2022). *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
- 2] Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (2022). *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
- 3] Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. (2018). *Tôn giáo tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- 4] Thích Minh Châu. (2008). *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*. Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
- 5] Nguyễn Hồng Dương. (2015). *Phật giáo Việt Nam trong thời đại mới*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- 6] Nguyễn Lang. (2014). *Việt Nam Phật giáo sử luận* (Tập 1). Hà Nội: Nxb Văn học.
- 7] Thích Thiên Như. (2024). *Lối về chân như*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức.
- 8] Lê Mạnh Thát. (2000). *Trần Nhân Tông toàn tập*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- 9] Thích Đức Thiện. (2020). “Phật giáo Việt Nam với vấn đề bảo vệ môi trường”. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 5, tr. 27-31.

Internet:

10] Ban Biên tập. (2022, April 26). *Tính tất yếu và giá trị lịch sử sự ra đời Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981*. Phật giáo.org.vn. <https://phatgiao.org.vn/tinh-tat-yeu-va-gia-tri-lich-su-su-ra-doi-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-nam-1981-d51852.html>

11] Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (2021). *Toàn văn báo cáo thành tựu của GHPGVN trong 40 năm kể từ ngày thành lập*. Giác Ngộ Online. <https://giacngo.vn/toan-van-bao-cai-thanh-tuu-cua-ghpgvn-trong-40-nam-ke-tu-ngay-thanh-lap-post59415.html>

12] Nhân Dân. (2022). *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Từ mô hình đến xu thế thời đại*. <https://nhandan.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-tu-mo-hinh-den-xu-the-thoi-dai-post727161.html>

13] Thích Đức Thiện. (n.d.). *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Ra đời – phát triển và hội nhập*. Phật giáo.org.vn. <https://phatgiao.org.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-ra-doi-phat-trien-va-hoi-nhap-d49535.html>

14] Thích Thiện Nhơn. (2022). *Giáo hội Phật giáo Việt Nam với đường hướng “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”*. Giác Ngộ Online. <https://giacngo.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-voi-duong-huong-dao-phap-dan-toc-chu-nghia-xa-hoi-post64662.html>

Chú thích:

[1] Thích Đức Thiện, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Ra đời - phát triển và hội nhập*, Phật giáo.org.vn. <https://phatgiao.org.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-ra-doi-phat-trien-va-hoi-nhap-d49535.html>

[2] Thích Minh Châu, *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2008, tr. 45.

[3] Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập 1, Nxb Văn học, Hà Nội, 2014, tr. 215.

[4] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2022, tr. 7.

[5] Nguyễn Hồng Dương, *Phật giáo Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 63.

[6] Ban Biên tập. (2022, April 26). *Tính tất yếu và giá trị lịch sử sự ra đời Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981*. Phật giáo.org.vn. <https://phatgiao.org.vn/tinh-tat-yeu-va-gia-tri-lich-su-su-ra-doi-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-nam-1981-d51852.html>

giao-viet-nam-nam-1981-d51852.html

[7] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2022, tr. 15.

[8] Thích Thiện Như, *Lối về chân như*, Nxb Hồng Đức, 2024, tr.323.

[9] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Toàn văn báo cáo thành tựu của GHPGVN trong 40 năm kể từ ngày thành lập*, (2021). GiácNgộ.vn. <https://giacngo.vn/toan-van-bao-cau-thanh-tuu-cua-ghpgvn-trong-40-nam-ke-tu-ngay-thanh-lap-post59415.html>

[10] Nhân Dân, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Từ mô hình đến xu thế thời đại*, (2022). <https://nhandan.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-tu-mo-hinh-den-xu-the-thoi-dai-post727161.html>

[11] Thích Thiện Nhơn, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam với đường hướng “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”*, (2022). Giác Ngộ. <https://giacngo.vn/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-voi-duong-huong-dao-phap-dan-toc-chu-nghia-xa-hoi-post64662.html>